

Câu dằm

» Tác giả: **Bình Nguyên Lộc**

Viết theo một chuyện cổ tích của làng Tân uyên để tặng những đứa con yêu mến của Tân Uyên đã xiêu bạt khắp mọi nơi sau mùa tiêu thổ 1945.

Tôi ưa đi câu, không phải để được cá bởi vì tôi nặng bóng vía lắm:

Cá không ăn câu, mồi cha con cá đại

Cần câu anh cầm, nghĩ lại con cá khôn.

Cũng không phải theo dấu của ông già sông Vị đợi chờ chúa Thánh rước về làm tướng Tây kỳ.

*Đi câu, đối với tôi là những giờ mà lòng được nhẹ bồng không buồn, không vui, lâng lâng như đã thoát trần
Đi câu là những giờ rình một tấm cá hay lơ đãng ngó theo bóng chim thẳng chài xẹt mau như sao băng, hoặc xem „từng mây lơ lửng trời xanh ngắt“. Đó là những phút hồi hộp nhìn cái phao chìm lần... chìm lần, nghe đầu cần câu nặng nặng. Rồi... roach một cái, con cá gì đó đã sứt mép còn lưỡi câu thì góa mồi, mồi hôi ngư ông nhỏ giọt... Đi câu là xem những con sông, ngọn rạch, tựa hồ như những con đường biết đi, mang theo hình ảnh của cả một sự sống, một cuộc đời hiếu động. Đi câu là vớt những trái trầm, những bụi cây rù rì trôi từ trên nguồn về để nghe nó kể lẽ chuyện rừng xanh.*

Tôi lại thích đi câu dầm. Vì vậy mỗi lần về quê, tôi về vào mùa mưa để đi câu dầm, tìm lại những cảm giác đã sống qua ngày nào.

Phải nói cho các bạn nghe câu dầm là làm sao chứ. Có gì đâu: vài chục cần câu tre ngắn, đầu cần uốn cong như cây cung, đuôi cần vạt nhọn, nhợ câu ngắn hơn cần một chút, lưỡi thép hơi to.

Ở làng tôi người ta gọi đó là câu cắm, là vì cần câu được cắm dài theo bờ ruộng, có người lại kêu là câu bủa, vì cần nhiều, bủa khắp đồng ruộng. Còn câu dầm của họ thì lại là một cách khác nữa.

Nhưng tôi có cần gì nói trúng một tiếng nhà nghề của địa phương đâu. Câu dầm của tôi là một cuộc đi câu ban đêm, những đêm mưa dầm, phải dầm mưa mà câu.

Ở đây, câu, đối với tôi cũng không phải là bắt cá bằng cần. Đi câu dầm là hứng lấy những hạt mưa nhọn hoắt, đón những ngọn gió lạnh quíu tay để được tận hưởng trong tưởng tượng cái cảnh âm êm, chấn gối nệm bông.

Bơ vơ trong bóng tối, thềm thuồng một ngọn đèn xa... Lắng nghe sự sống bí mật, âm thầm của côn trùng trong cỏ, trong lau... Rùng rợn vì tiếng vạc nào nùng nùng như tiếng một cô hồn đau khổ, và tiếng thì thầm của đêm tối, tiếng gió vi vu...

Đó là những thú lạ thường mà người kỳ khôi hay tìm kiếm. Nhưng điều này thích hơn hết, là đi câu dầm thế nào cũng gặp ông Ba Sa.

*

* *

Ông Ba Sa là một người thuộc về âm. Ban ngày không ai thấy ông đâu hết, trừ khi ông giúp đám ma, nhà héo, đi cúng chùa, cúng đình. Những lúc hội họp xóm làng như vậy, ông ít nói chuyện với ai, không hiểu vì thói quen sống cô độc, hay vì lẽ gì khác.

Như một con cú ăn đêm, bạn bè với bóng tối, ông Ba chỉ ra khỏi nhà lúc đỏ đèn để đi câu dằm, về mùa mưa. Còn trong những tháng nắng ruộng khô không biết ông làm gì.

Đêm nào tôi cũng thấy ngọn đèn ông Ba leo lét đằng xa. Một khi kia nghe mình hiu quạnh cô đơn quá, cần phải nói với ai một điều gì, hay ít ra cũng cần sự có mặt một „hơi“ người bên cạnh, tôi mò lần lại cái đóm đỏ, ẩn hiện như đèn ma đằng kia.

Ông Ba cũng không tìm cách trốn tránh gì tôi, song cái miệng làm thinh của ông thì không ai cạy nổi.

Nhưng tôi đã có những chiếc đũa phép, một điều thuốc mời, rồi hai điều, rồi ba, rồi không còn biết là mấy điều nữa. Trong những lúc như vậy mới biết hút thuốc điều là sướng.

Cái sức nóng nhỏ mọn của điều thuốc như thấm nhuần khắp châu thân, nghe như đỡ lạnh mình và lạnh lòng.

Khói thuốc xui người khép nép nhút cũng phải cởi mở lòng. Lờn qua, tiếng lại, ban đầu còn cụt ngùn, xằng lè lẩn lẩn thân mật, có bao nhiêu trút rót ra không tiếc.

Một tiếng sét đằng xa vọng lại, tức thì ông Ba có chuyện Thiên Lô, chuyện lưỡi tầm sét để nói cho tôi nghe liền.

Ông Ba biết rất nhiều chuyện yêu ma, và ở đây, hoàn cảnh rất thích hợp để gợi sự hãi hùng, rùng rợn.

Nào là chuyện thằng cha đi câu dằm, đêm kia gặp một bà già lạnh quíu, run rẩy bên đường. Động lòng thương, anh ta công bà ấy về làng. Nhưng dọc đường nghe càng lâu, càng nặng, nặng quá, đi không nổi. Anh ta ngó ngoái lại thì trời ơi, đó là một cỗ hòm lâu đời, mục nát, hôi tanh...

Lại chuyện anh chàng đi soi ếch, nửa đường có thằng nhỏ xin theo xách giỏ.

Tối khuya, anh ta xem lại giỏ coi được nhiều hay ít... thấy máu chảy ròng ròng, ếch thì con nào con nấy cũng mất đầu, anh ta hỏi lấy thằng nhỏ:

- Bộ mày ăn ếch sao vậy?

- Ừ, tôi ăn.

- Bộ mày là ma sao mà...

Anh chưa dứt tiếng thì trời bỗng chớp lòe, thấy miệng thằng nhỏ dính máu tèm lem, túa lưa, còn lưỡi nó thì le ra dài tới rún...

*

* *

Áo tôi và nón trũm của chúng tôi không đủ che mưa, đỡ gió. Chúng tôi lại hút thuốc cho ấm. Một điều, rồi hai điều... rồi ba, bốn, năm, sáu điều.

*

* *

- Cái thờ [1] mà tui [2] còn trai như cậu - một đêm kia ông Ba kể - tôi có thềm câu cá như vậy đâu. Cá ruộng, một năm có mấy tháng mà bán cũng không bao nhiêu tiền. Hồi đó con sông Đồng nai của mình còn nhiều cá, mà cá lớn, tôi chỉ đi câu xuống. Một ngày, một đêm, kiếm mạt lăm cũng được năm quan tiền [3].

Tôi cũng biết sát phạt quá, bắt vật trời sanh lăm thì mang tội, song nghèo thì biết tính sao. Thôi thì tới đâu hay đó, nữa chết xuống dưới phải tội nào hay tội nấy. Nhưng tôi “đã xuống dưới” trước khi chết, nên từ ấy những nay, tôi dẹp cái nghề câu sông đi.

Ông Ba rút một hơi thuốc dài, rồi cho khói ra lỗ mũi chậm chậm... Đoạn ông thuật tiếp:

- Cậu cũng biết chứ... chợ Tân uyên mình địa thế tốt lắm. Mấy thầy địa lý các chú đi du phương, qua đó, thầy nào cũng khen. Nên cái chùa „Ông“ [4] sau chợ bị nhà nước bắt dời đi mấy lần, mà „các chú“ họ cứ rủ nhau xin để lại cho được mới nghe. Trước chợ, con sông, bờ cao ngất.

Nước sông trước chợ lại vận thành xoáy khu ốc, như cố ý dừng lại trước một địa thế linh thiêng. Bên kia sông, ngay chợ, khu rừng cấm Bình hưng trên hòn cù lao Tân chánh, ngó giống tấm bình phong, hay cái tam quan trước chùa chiền. Rừng sầm uất, cây cao, bóng mát đứng trên mé vực cao, nghiêm nghị rọi mình xuống sông sâu. Nếu không có chợ, nhà, người đi ghe thương hồ qua đó không khỏi sờn tóc gáy, vì cái vẻ linh thiêng, tịch mịch của nó.

Mấy ông hỏi trước thuật rằng: ngay dưới miếng đất cất chợ có một cái hang ăn luôn vô riết tới chùa Ông, tới chỗ cái hồ trên miếng có xây con cá hóa long, cậu biết chứ ?

Một đêm kia, cái nhà sàn của chú Sang, cất dựa mé sông, bỗng đổ sụp. Bao nhiêu của cải, vàng bạc đều đi tuốt hết, còn chủ nhà và vợ con thì, may quá, lội vào bờ được. Chú Sang mướn thợ lặn, định mò vớt của lại. Nhưng cái anh thợ lặn ấy tìm hoài không thấy dấu vết cái nhà, không lượm được lấy một mảnh ngói, một tấm ván nhỏ. Anh ta gặp một miếng hang, ngó vô tối đen như mực. Hang thần được dân làng biết từ đó.

Đó, mấy ông thuật rằng trong hang đó có một cặp cá bóng tu lâu đời thành thần. Hai vị thần này đã linh, lại hiền từ, nhơn đức hay phù hộ dân làng.

Cậu thấy không, người trong làng mình phần nhiều có chữ, đất địa có „Mão quan“ rõ ràng.

Trong khu rừng cấm trước chợ lại có cặp „cù“ cũng tu lâu đời thành thần. Nhưng đó là hai vị thần nhỏ, tướng của thần cá bóng.

Thần Cù rất hung ác, tham lam...

À! Quên cái này, mấy ông nói nhỏ cho nghe rằng Thần Cù là cặp rắn, lớn mà ngắn, mỏng đỏ, mỏ nhọn... Hễ năm nào dân làng không cúng hồi lộ thì năm đó thế nào cũng bị tai họa. Cái chợ hồi trước còn lợp tranh, cứ vài năm lại cháy một lần. Đêm trước khi cháy chợ, dân làng nghe bên rừng tiếng gầm thét vang trời. Bởi vậy, hằng năm làng có lập đàn làm chay trước chợ, để tế Thần Cù và luôn tiện bỏ thí cô hồn, các đảng [5].

Mấy ông lại thuật rằng có lần kia, một người câu xuống, bỏ neo tại bến Trâu, núp dưới bóng một cây nhông. Chỗ ấy rậm rạp, đi thuyền trên sông không thấy được. Khi đương câu, anh ta thấy giữa dòng sông nổi lên một con rùa lớn bằng cái nia. Rùa ngo quanh quất rồi lặn xuống liền, nửa giờ sau, người đi câu được mục kích một cảnh tượng hết sức lạ lùng. Nơi mà con rùa hiện lên hồi nãy, thấy có khói từ dưới nước bay lên. Đó là khói hương trầm thơm ngậy ngát, bay tản ra khắp mặt sông. Rồi từ từ nổi lên hai vị thần, một vị nam, một vị nữ, ngồi đối diện trước một bàn thạch. Hai vị thần này, đen hắc, đầu đội mào hình đuôi cá, xiêm y rực rỡ những vẩy cá ngũ sắc, những vỏ ốc xa cừ. Xem kỹ lại thì thấy thần đương đánh cờ. Chừng đâu được tàn một điều thuốc bỗng nghe vị nữ thần nói: “Ông nè, ở đây nghe như có hơi phạm”. Vị nam thần bèn ngược lên, nhìn quanh, dừng mắt lại phía xuống câu, nhìn chăm chỉ rồi châu mày, tỏ vẻ khó chịu. Người đi câu còn hoảng sợ thì cả thần và bàn thạch đều chìm một cách mau lẹ.

Một lát sau, nơi khúc sông ấy, máu trào lên nhuộm đỏ khối nước và thấy con rùa ban nãy nổi linh bình. Các ông nói đó là một vụ trừng phạt tên lính dọ đường không kỹ, để mắt tục dòm thấy cảnh thân mật của thần.

Tôi chặn ông Ba lại nói: “Tích này tới đây tôi đã biết, người nào ở Tân uyên lại không rõ chuyện “Cặp Cá Bống tu dưới chùa Ông” và chuyện “Cặp Cù gáy cháy chợ”. Nhưng rồi làm sao nữa?

Ông Ba kể tiếp:

- Có một khi đó, đương câu, tôi nghe nó rì cần mạnh quá, tôi biết là cá lớn ăn. Cái thứ cá lớn thì không nên kéo lên liền: như vậy chỉ thêm đứt nhợ, gãy cần mà thôi. Tôi cho xuống chạy theo sức lôi kéo của nó.

Nhưng nó mạnh quá, sợi nhợ căng thẳng muốn đứt ra, tôi phải vừa bơi phụ thêm, vừa hóp nước sông phun cho cá nó mệt. Chạy theo doi Hàn, thì con cá đó đuối sức, thả ngửa trên mặt nước. Con cá nó lớn gần bằng thằng nhỏ năm tuổi lận. Mà điều này kỳ quá cậu, nó cứ nhìn tôi, hai mắt nhấp nháy như người ta ra hiệu. Tôi phát sợ lên, bứt dây, rồi thả cho nó trôi đi. Nó mừng quỳnh, ngoi tôi lần chót rồi lặn mất.

Lúc về ngang xoáy nước, xuống tôi khi không vùng lật úp. Tôi tưởng phen đó chết trôi rồi, vì chỗ nước vận, tài giỏi như rái cũng không lội nổi.

Nhưng lạ quá, tôi bị nước rút xuống, chìm mà không ngộp, và lại chìm đứng, chớ không đâm đầu xuống như người chết đuối.

Đáy sông không có bùn, không có cát, mà lót toàn bằng đá ong. Tôi chưa hết sáng sốt thì bỗng đâu một con cá he lớn như một con heo nái lội tới trước mặt, rồi... lạ chưa, nói bằng tiếng người rằng: “Chúa tôi sai mời tráng sĩ vào dinh”. Dinh nào cà, tôi hỏi trong bụng như vậy, và càng hoảng sợ hơn nữa. Nhưng tôi cũng cứ đi theo cá he...

Làm sao mà tôi đi dưới nước không ngộp, cũng không bị nước cản, nhẹ nhàng, thông thả như đi trên đất liền? Tôi theo cá he vào một cái hang lớn, rộng cỡ mười người chun vô cũng lọt. Thôi tôi biết rồi, hang Thần Cá Bóng đây chớ gì.

Bốn bề hang đều cần đá xanh. Hang sáng lơ mờ, xanh xanh như đêm có trăng, sâu vô ước chừng khỏi chợ -

quả thật lời truyền khẩu không sai, hang ăn sâu tới chùa Ông - trong ấy tôi thấy một khoảng rộng sáng gần như ban ngày.

Rõ ràng là một vương phủ. Dinh cất bằng đá cẩm thạch, cột chạm rồng cấn ốc xà cừ, ngói bằng vảy đồi mồi, lâu năm lên nước đẹp chưa từng thấy.

Ngai của Thần Cá Bống đặt ngay trước thềm bằng san hô và huyền ráp mồi lại rất khéo léo.

Thần Cá Bống ngự trên ngai, bên hữu có Thần Bà, bên tả một vị thần còn trẻ, đứng chớ không ngồi. Vị thần trẻ này trên môi mang một vết thương còn mới rằn rằn.

Trước sân, binh tôm, tướng cá hầu hạ đông không biết bao nhiêu mà kể. Còn hương trầm thì phương phát thơm, nhạc thần vắng nghe đâu đó.

Tôi run sợ quỳ trước ngai thần, bỗng nghe thần phán: “Này! Người kia, người có biết rằng tội lỗi người chồng chất đầy đây không ? Kẻ hầu hạ của ta đã hao hốt nhiều, bao nhiêu binh tôm, tướng cá bị nhà người câu gần hết. Ta đã tâu với Long Vương và đã được phép xử người. Ta định bắt người xuống đây mà trị tội, nhưng chưa kịp thì, may cho người, hồi sớm đây con ta hóa cá đi du hồ, vương phải lưỡi câu của người, và được người tha cho. Vậy, ơn này đền tội ấy, nhưng ta khiến người từ bỏ cái nghề bắt nhơn ấy đi”.

Nếu ngày mai người còn léo hánh trên sông nữa thì đừng có mong được về với vợ con.

Tôi vung vung dạ dạ không ngớt thì Thần tiếp: “Muốn nhà người khỏi thiệt hại điều gì, ta ban cho người một viên ngọc chan chan. Con chan chan sống không bao lâu, nên không mấy con có ngọc, mà hễ có thì quý lắm.

Nhà người không được bán, cũng không được khoe với ai. Để nó trong nhà làm của, tự nhiên làm ăn khá. Thôi cho nhà người về.

Tôi lãnh lấy ngọc, cúi lạy tạ ơn Thần rồi theo cá ra khỏi động. Khi lên tới mặt nước thì xuống tôi đã đậu sẵn tại bến Trâu, khô queo như mới đẩy xuống sông vậy.

Từ ngày ấy tôi bỏ nghề câu, xoay ra buôn bán. Mà quả thật như lời Thần đã dạy, bán món nào lời món nấy, không bao lâu mà tôi cất được một cái nhà ngói khá lớn. Còn con thì đưa nào đưa nấy cũng mập cùi cùi.

Một ngày kia, buồn quá, tôi xách cần ra bờ sông giựt lòng tong chơi. Chiều về, nghe trong mình bản thân rồi đau một trận đau vật tôi gần trót năm. Vợ con tôi nối tiếp nhau mà chết.

Cửa nhà, tôi bán sạch để chạy thuốc và lo việc tang ma. Còn hòn ngọc thì biến mất đi lúc nào không biết.

Nên chi bây giờ tôi chỉ đi câu cá thôi. Bị một lần tổn tới già. Thứ cá rô, cá lóc này là cá ruộng, có phải của thần đâu mà sợ.

Tôi rợn người lên vì lạnh hay vì sợ? Bất giác tôi xách đèn rọi vào mặt ông Ba. Qua những giọt mưa chảy rười rượi theo vành nón trằm, tôi thấy miếng ông già gặp Thần Cá Bống lăm bằm như nói thêm điều gì với ai.

[1] Thuở

[2] Tôi

[3] Tiền kẽm hồi Tiền Pháp thuộc

[4] Ông đây là ông Bồn Đâu Công, tức Mã Viện.

[5] Tục làm chay chợ vẫn còn, cho tới năm 1945 (lời tác giả)